

Bản án số: 06/2023/DS-ST
Ngày: 25 / 8 / 2023
V/v: “Tranh chấp chia di sản thừa kế”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan

Các hội thẩm nhân dân: **1.** Bà Lê Thị Mỹ

2. Bà Trần Thị Lệ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 78/2020/TLST- DS ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

1/. Bà **Nguyễn Thị Phương L**, sinh năm 1982 (Có mặt)

HKTT: Số 47 Bạch Đ, P. Vĩnh Thanh V, TP. Rạch G, Kiên Giang.

Địa chỉ tạm trú: Lô L2 – Căn 24 đường số 11A, phường An H, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang.

2/. Bà **Nguyễn Thị Phương Th**, sinh năm 1984 (Có mặt)

HKTT: Số 47 Bạch Đ, P. Vĩnh Thanh V, TP. Rạch G, Kiên Giang.

Địa chỉ tạm trú: Số 793/4 Nguyễn Trung Tr, phường An H, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Phạm Anh V, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

*** Bị đơn:**

1/. Bà **Dương Thị Ch**, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 47 Bạch Đ , P. Vĩnh Thanh V , TP. Rạch G , Kiên Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Chà: Bà **Dương Thị H**, sinh năm 1955 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 18D Bà Tr, phường Vĩnh L , Rạch G , Kiên Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 20/3/2023)

2/. Bà **Nguyễn Thị Phương Tr**, sinh năm 1995 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 47 Bạch Đ , P. Vĩnh Thanh V , TP. Rạch G , Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/. **Văn phòng công chứng Trần Đức M** (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 133 Nguyễn Hùng S , phường Vĩnh Thanh V , thành phố Rạch G , tỉnh Kiên Giang.

2/. Bà **Lê Thanh Nh**, sinh năm 1960 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 10/9A Trần Quý Cáp, P. An Bình, Rạch Giá, Kiên Giang.

3/. **Văn phòng công chứng s tỉnh Kiên Giang** (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Công Tr , P. Vĩnh Th , Rạch G , Kiên Giang

NHẬN THẤY

*** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương L và bà Nguyễn Thị Phương Th trình bày:** Nguyên cha ruột của chúng tôi là ông Nguyễn Văn Đ khi còn công tác trong ngành Công an, còn mẹ ruột tôi công tác trong ngành Thuế thì được Nhà nước cấp cho 01 căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất có diện tích 46,90 m². Nhà nước cấp thời gian nào tôi không nhớ, còn giấy tờ nhà nước cấp thì do ba tôi giữ. Nhà và đất tọa lạc tại số 47 Bạch Đ , phường Vĩnh Thanh V , thành phố Rạch G , tỉnh Kiên Giang. Ông Đ , bà Nh và chúng tôi sống trong căn nhà này cho đến ngày ba mẹ tôi ly hôn thì mẹ tôi và chị em tôi dời đi chỗ khác sinh sống.

Năm 1993, cha mẹ chúng tôi là Nguyễn Văn Đ và Lê Thanh Nh ly hôn theo quyết định số 30/LH ngày 5/5/1993 của Tòa án nhân dân thị xã Rạch Giá (Nay là TP Rạch Giá). Sau đó cha chúng tôi kết hôn với bà Dương Thị Ch và có người con tên Nguyễn Thị Phương Tr.

Đến năm, 2002 cha chúng tôi ông Nguyễn Văn Đ tiến hành làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đến ngày 31/5/2002 thì cha chúng tôi được UBND tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

5301010243 ngày 31/5/2002 với diện tích 46,90m² và căn nhà có diện tích 72,88m² tọa lạc tại số 47 Bạch Đằng, P. Vĩnh Thanh V, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đến ngày 22/4/2013 cha chúng tôi là ông Nguyễn Văn Đ qua đời không có để lại di chúc.

Đến 17/7/2017, bà Dương Thị Ch và Nguyễn Thị Phương Tr đến Văn phòng công chứng Trần Đức M để tiến hành công chứng văn bản thỏa thuận phân chia tài sản và hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nói trên gồm:

+ Nhà ở: Tổng diện tích xây dựng 72,88m² tọa lạc tại số 47 Bạch Đằng, P. Vĩnh Thanh V, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

+ Đất ở: 46,90m² tọa lạc tại số 47 Bạch Đằng, P. Vĩnh Thanh V, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Sau đó bà Nguyễn Thị Phương Tr đã làm thủ tục đánh biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất nói trên và được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Rạch Giá ký biến động sang tên bà Nguyễn Thị Phương Tr vào ngày 15/8/2017. Vào thời điểm năm 2017 ông Đ không để lại di chúc.

Do vậy chúng tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá giải quyết:

- Hủy tờ di chúc do ông Nguyễn Văn Đ và bà Dương Thị Ch lập ngày 12/12/2011 tại phòng công chứng số 1 tỉnh Kiên Giang đối với tài sản là QSD đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số 5301010243 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 31/5/2002;

- Hủy văn bản thỏa thuận phân chia tài sản giữa bà Dương Thị Ch và bà Nguyễn Thị Phương Tr lập ngày 17/7/2017 tại văn phòng công chứng Trần Đức Minh;

- Hủy hợp đồng tặng cho QSD đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số 5301010243 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 31/5/2002 giữa bà Dương Thị Ch và bà Nguyễn Thị Phương Tr lập ngày 17/7/2017 tại văn phòng công chứng Trần Đức Minh;

- Hủy chỉnh lý biến động sang tên cho bà Nguyễn Thị Phương Tr ngày 15/8/2017.

- Chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số 47 Bạch Đằng, P. Vĩnh Thanh V, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 5301010243 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 31/5/2002 do ông Nguyễn Văn Đ để lại thành 3 phần bằng nhau, những người được hưởng gồm bà Nguyễn Thị Phương L, bà Nguyễn Thị Phương Th, bà Nguyễn Thị Phương Tr. Tôi yêu cầu chia theo giá trị căn cứ theo chứng thư thẩm định giá.

*** Bị đơn bà Dương Thị Ch , bà Nguyễn Thị Phương Tr trình bày:** Vào khoản năm 1993- 1994 tôi và ông Đ kết hôn với nhau, đến năm 2005 tôi và ông Đ mới đi đăng ký kết hôn trễ hạn, sau khi kết hôn chúng tôi sống trong căn nhà này, khi đó căn nhà này là của ông Đ được Nhà nước cấp cho ở. Đến năm 2002 thì ông Đ được UBND thị xã Rạch Giá cấp giấy chứng nhận QSD đất, thời điểm đó tôi phải đi thế chấp căn nhà này tại ngân hàng để lấy tiền trả cho Nhà nước, số tiền bao nhiêu tôi không rõ.

Trước đây ông Đ và bà Nh ly hôn, Tòa án cũng đã giải quyết việc chia tài sản chung xong xuôi hết rồi, cũng như việc cấp dưỡng, ông Đ cũng đã thực hiện đầy đủ. Còn căn nhà số 47 Bạch Đ này là tài sản chung của tôi và ông Đ cùng tạo lập. Nguồn gốc căn nhà này ban đầu do nhà nước cho mượn để ở do ông Đ công tác trong ngành Công an, sau khi tôi và ông Đ sống chung thì Nhà nước hóa giá căn nhà này, chúng tôi đã bỏ tiền ra mua lại và làm giấy chứng nhận QSD đất. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc tôi và Trang phải chia thừa kế di sản của chồng và cha chúng tôi là ông Nguyễn Văn Đ để lại thì Trang không thống nhất. Vào ngày 12/12/2011 thời điểm đó ông Đ còn minh mẫn cho đến phòng công chứng để lập di chúc. Sau khi ông Đ qua đời thì tôi đã làm thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà đất số 47 Bạch Đ , phường Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang cho Nguyễn Thị Phương Tr. Nay tôi không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phòng công chứng số 1 tỉnh Kiên Giang trình bày:** Qua xem xét lại hồ sơ công chứng, Phòng công chứng số 1 khẳng định, di chúc số 11069 do ông Nguyễn Văn Đ, bà Dương Thị Ch cùng lập có chứng nhận của Công chứng viên Phòng công chứng số 1 ngày 12/12/2011 được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Trần Đức M trình bày:** Tài sản được công chứng là nhà và đất tại số 47 Bạch Đ , phường Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang theo Giấy chứng nhận số 5301010243 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 31/5/2002. Sau khi tiếp nhận hồ sơ và làm việc với bà Chà và bà Trang cho biết về quan hệ thừa kế của ông Nguyễn Văn Đ như sau:

- Ông Nguyễn Văn Đ có vợ là bà Dương Thị Ch ;
- Con của ông Nguyễn Văn Đ là bà Nguyễn Thị Phương Tr (con duy nhất);
- Cha mẹ ruột của ông Nguyễn Văn Đ đã chết

Văn phòng công chứng có giải thích cho những người yêu cầu công chứng biết rõ ngoài nhóm người thừa kế đã cung cấp nêu trên thì ông Nguyễn Văn Đ có còn ai khác được thừa hưởng thuộc nhóm thừa kế thứ nhất là: Cha, mẹ nuôi, con ruột, con nuôi thì bà Chà và bà Trang khẳng định ngoài bà Chà và bà Trang ra thì ông Nguyễn Văn Đ không còn ai khác thuộc nhóm người được Văn phòng công

chứng giải thích trên. Do đó, Văn phòng công chứng đã tiếp nhận hồ sơ và thực hiện thủ tục niêm yết thỏa thuận phân chia di sản theo nội dung yêu cầu của người yêu cầu công chứng.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thanh Nh trình bày:**
Nguyên chồng tôi ông Nguyễn Văn Đ khi còn công tác trong ngành Công an thì được Nhà nước cấp cho 01 căn nhà tại số 47 Bạch Đ , phường Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang. Năm 1993 tôi và ông Đ ly hôn, sau đó ông Đ kết hôn với bà Dương Thị Ch và có 01 người con tên Nguyễn Thị Phương Tr. Đến năm 2002 ông Đ tiến hành thủ tục xin cấp giấy chứng nhận QSD đất, đến ngày 31/5/2002 ông Đ được UBND tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận QSD đất. Vào ngày 22/4/2013 ông Đ qua đời không có để lại di chúc. Tôi nhận thấy tài sản nêu trên của ông Đ , ông Đ qua đời không để lại di chúc để chỉ định người thừa kế thì tài sản này phải được chia theo pháp luật của hàng thừa kế thứ nhất gồm có: bà Dương Thị Ch , Nguyễn Thị Phương Tr, Nguyễn Thị Phương L , Nguyễn Thị Phương Th .

Bà Chà và Trang cố tình bỏ sót hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ là Nguyễn Thị Phương L , Nguyễn Thị Phương Th khi công chứng văn bản thỏa thuận phân chia tài sản là không đúng. Đối với tài sản tranh chấp này tôi không tranh chấp cũng không yêu cầu gì.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử, vụ án được thụ lý ngày 09/3/2020 đến ngày 07/3/2023 Thẩm phán quyết định đưa vụ án ra xét xử là đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 203 BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ theo quy định tại Điều 668 BLDS 2005 thì di chúc chung của vợ chồng ông Đ , bà Chà chưa phát sinh hiệu lực. Tuy nhiên, do ông Đ chết có để lại di chúc nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 675 BLDS 2005, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật của bà Linh, bà Thắm về yêu cầu hủy di chúc chung của ông Đ , bà Chà. Do ông Đ chết có để lại di chúc nên việc thỏa thuận phân chia di sản lập ngày 17/7/2017 tại Văn phòng công chứng Trần Đức M và việc lập hợp đồng tặng cho QSD đất và tài sản gắn liền với đất giữa bà Chà và bà Trang dựa trên văn bản thỏa thuận phân chia di sản là không phù hợp, không hợp pháp do vi phạm điều cấm của luật. Tuy nhiên, việc bà Chà tự định đoạt tài sản trong di chúc chung vợ chồng không ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc phân chia di sản thừa kế theo pháp luật là nhà và đất tọa lạc tại số 47 Bạch Đằng, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp chia di sản thừa kế”. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Phương Tr; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thanh Nh, Phòng Công chứng số 1 tỉnh Kiên Giang, Văn phòng công chứng Trần Đức M có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trên nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ kiện:

Xét về nguồn gốc nhà và đất tọa lạc tại số 47 Bạch Đằng, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang là của Nhà nước quản lý. Vào ngày 30/10/1986 UBND thị xã Rạch Giá (nay là thành phố Rạch Giá), tỉnh Kiên Giang phân phối nhà số 45A (nay là số 47) Bạch Đằng, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cho ông Nguyễn Văn Đ làm nhà ở theo Quyết định số 1376/UB-QĐ ngày 30/10/1985 của UBND thị xã Rạch Giá.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thanh Nh kết hôn với nhau vào năm 1980, có 02 người con chung là Nguyễn Thị Phương L và Nguyễn Thị Phương Th.

Đến ngày 05/5/1993 ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thanh Nh ly hôn theo bản án số 30/LH ngày 05/5/1993 của Tòa án nhân dân thị xã Rạch Giá.

Sau đó, ông Nguyễn Văn Đ và bà Dương Thị Ch kết hôn với nhau vào ngày 29/11/2005, có 01 người con chung là Nguyễn Thị Phương Tr.

Vào ngày 31/5/2002 ông Nguyễn Văn Đ được UBND tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 5301010243, thửa đất số 02, tờ bản đồ số 04, diện tích đất 46,90 m² nhà và đất tọa lạc tại số 47 Bạch Đằng, Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang. Qua xem xét thẩm định tại chỗ ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá thì nhà và đất tại số 47 Bạch Đằng có chiều ngang trước giáp lộ Bạch Đằng là 6,95m, chiều ngang sau là 7,0m, chiều dài giáp hẻm chung là 7,20m, chiều dài giáp Hồng Thị Kim Chi là 7,25m. Trên đất có nhà ở hiện trạng thực tế theo Chứng thư định giá ngày 4/11/2022 của Công ty TNHH định giá Thịnh Vượng. Do đây là tài sản ông Đ được cơ quan nhà nước có

thẩm quyền công nhận vào năm 2002 là trước khi kết hôn với bà Chèo vào năm 2005 nên tài sản là nhà và đất tại số 47 Bạch Đằng, Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang được xác định là tài sản riêng của ông Đ.

Ngày 22/4/2013, ông Nguyễn Văn Đ chết. Trước đó vào ngày 12/12/2011, ông Nguyễn Văn Đ và bà Dương Thị Ch đã lập di chúc tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Kiên Giang để lại phần tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số 47 Bạch Đằng, khu phố 2, phường Vĩnh Thanh Vân, thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang sẽ thuộc quyền thừa hưởng của bà Nguyễn Thị Phương Tr.

Xét di chúc lập ngày 12/12/2011, HĐXX thấy rằng: Di chúc được lập thành văn bản và được công chứng tại Phòng công chứng có thẩm quyền phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 650 Bộ luật dân sự năm 2005. Tại thời điểm xác lập di chúc, ông Đ được xác định tinh thần minh mẫn và nội dung di chúc thể hiện ý chí của ông Đ là sau khi qua đời thì phần tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số 47 Bạch Đằng, khu phố 2, phường Vĩnh Thanh Vân, thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang sẽ thuộc quyền thừa hưởng của bà Nguyễn Thị Phương Tr. Căn cứ quy định tại Điều 646 Bộ luật dân sự năm 2005 thì *“Di chúc là sự thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết”*. Việc bà Chèo cùng xác lập di chúc để định đoạt phần tài sản không phải là tài sản của bà Chèo, không ảnh hưởng đến hiệu lực của di chúc vì ông Đ là chủ sở hữu tài sản đã thể hiện rất rõ ý chí của ông Đ là sau khi chết sẽ để lại toàn bộ nhà, đất nêu trên cho bà Trang. Do vậy, di chúc lập ngày 12/12/2011 vẫn có hiệu lực pháp luật. Nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu hủy di chúc này của phía nguyên đơn. Cần chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Dương Thị Ch về việc công nhận di chúc lập ngày 12/12/2011 là hợp pháp.

Xét văn bản thỏa thuận phân chia tài sản lập ngày 17/7/2017 tại văn phòng công chứng Trần Đức Minh: Tại thời điểm ông Đ chết vào ngày 22/4/2013, hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của ông Nguyễn Văn Đ gồm: Vợ là bà Dương Thị Ch, các con là bà Nguyễn Thị Phương L, bà Nguyễn Thị Phương Th và bà Nguyễn Thị Phương Tr. Văn bản thỏa thuận phân chia chỉ xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ gồm bà Chèo và bà Trang là bỏ sót người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ. Đồng thời, tại thời điểm các bên lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản thì vẫn tồn tại di chúc của ông Đ được xác lập vào ngày 12/12/2011. Do vậy, văn bản phân chia di sản lập ngày 17/7/2017 tại văn phòng công chứng Trần Đức M là vô hiệu. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn về việc yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận phân chia tài sản giữa bà Dương Thị Ch và bà Nguyễn Thị Phương Tr lập ngày 17/7/2017 tại Văn phòng công chứng Trần Đức Minh.

Như đã nhận định, do tài sản đang tranh chấp thuộc quyền sở hữu riêng của ông Nguyễn Văn Đ, đồng thời phía nguyên đơn cũng xác định di sản thừa kế là tài sản riêng của ông Nguyễn Văn Đ, nên việc bà Chèo xác lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất 17/7/2017 tại văn phòng công chứng Trần Đức M để tặng cho nhà và đất tại số 47 Bạch Đ , khu phố 2, phường Vĩnh Thanh Vân, thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cho bà Trang là không có căn cứ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số 5301010243 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 31/5/2002 giữa bà Dương Thị Ch và bà Nguyễn Thị Phương Tr lập ngày 17/7/2017 tại Văn phòng công chứng Trần Đức Minh.

Việc chỉnh lý biến động để thừa kế QSD – QSH nhà cho bà Nguyễn Thị Phương Tr ngày 15/8/2017 trên Giấy chứng nhận số 5301010243 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 31/5/2002 là căn cứ vào Văn bản phân chia di sản thừa kế lập ngày 17/7/2017 và hợp đồng tặng cho lập ngày 17/7/2017 nhưng hai văn bản nêu trên đã bị vô hiệu nên phần chỉnh lý biến động để thừa kế QSD – QSH nhà cho bà Nguyễn Thị Phương Tr ngày 15/8/2017 bị vô hiệu. Do vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn yêu cầu hủy chỉnh lý biến động sang tên cho bà Nguyễn Thị Phương Tr ngày 15/8/2017 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xác nhận.

Xét yêu cầu của phía nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số 47 Bạch Đ , P. Vĩnh Thanh V , TP. Rạch G , tỉnh Kiên Giang: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 675 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “1. Thừa kế theo pháp luật được áp dụng trong những trường hợp sau đây: a) Không có di chúc”. Do di chúc được xác lập ngày 12/12/2011 vẫn có hiệu lực pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật của phía nguyên đơn. Bị đơn có quyền khai nhận di sản thừa kế theo di chúc đúng quy định của pháp luật đối với nhà, đất tọa lạc tại số 47 Bạch Đ , P. Vĩnh Thanh V , TP. Rạch G , tỉnh Kiên Giang theo di chúc đã được xác lập ngày 12/12/2011 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Kiên Giang.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn mỗi người phải chịu án phí trên yêu cầu không được chấp nhận số tiền 20.492.840 đồng (1.236.964.000 đồng :3 phần = 412.321.000 đồng) án phí được tính = (20.000.000 đồng + 4% x 12.321.000 đồng). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Phương Th đã nộp số tiền 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số

0001648 ngày 07/02/2020 của Chi cục thi hành án thành phố Rạch Giá nên bà Thắm còn phải nộp thêm số tiền 17.992.840 đồng tại Chi cục thi hành án thành phố Rạch Giá.

Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Phương L đã nộp số tiền 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001649 ngày 07/02/2020 của Chi cục thi hành án thành phố Rạch Giá nên bà Linh còn phải nộp thêm số tiền 17.992.840 đồng tại Chi cục thi hành án thành phố Rạch Giá.

Về chi phí định giá: Căn cứ Điều 165, Điều 166 BLTTDS nguyên đơn phải chịu chi phí định giá số tiền là 5.500.000 đồng theo phiếu thu của Công ty TNHH định giá Thịnh Vượng, nguyên đơn đã nộp xong nên không phải nộp thêm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, Điều 147, Điều 165, Điều 166, khoản 1 Điều 228; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 645, Điều 646, khoản 3 Điều 650, Điều 674, khoản 1 Điều 675, Điều 676, Điều 677, Điều 683, khoản 2 Điều 685, Điều 642 Bộ luật dân sự năm 2005;

Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp chia di sản thừa kế đối bị đơn;

- Hủy văn bản thỏa thuận phân chia tài sản giữa bà Dương Thị Ch và bà Nguyễn Thị Phương Tr lập ngày 17/7/2017 tại Văn phòng công chứng Trần Đức Minh;

- Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất lập ngày 17/7/2017 tại Văn phòng công chứng Trần Đức Minh;

- Hủy chính lý biến động sang tên cho bà Nguyễn Thị Phương Tr ngày 15/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu công nhận di chúc.

- Công nhận di chúc được lập ngày 12/12/2011 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Kiên Giang, số công chứng 11.069, Quyền số 21 TP/CC.SCC/HĐGD là hợp pháp.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật là nhà và đất tọa lạc tại số 47 Bạch Đằng, phường Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang đối với bị đơn.

- Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương Thảo phải chịu án phí số tiền 20.492.840 đồng. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Phương Thảo đã nộp số tiền 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001648 ngày 07/02/2020 của Chi cục thi hành án thành phố Rạch Giá nên bà Thảo còn phải nộp thêm số tiền 17.992.840 đồng tại Chi cục thi hành án thành phố Rạch Giá.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương Thảo phải chịu án phí số tiền 20.492.840 đồng. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Phương Thảo đã nộp số tiền 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001649 ngày 07/02/2020 của Chi cục thi hành án thành phố Rạch Giá nên bà Thảo còn phải nộp thêm số tiền 17.992.840 đồng tại Chi cục thi hành án thành phố Rạch Giá.

- Về chi phí định giá: Nguyên đơn phải chịu chi phí định giá số tiền là 5.500.000 đồng theo phiếu thu của Công ty TNHH định giá Thịnh Vượng, nguyên đơn đã nộp xong nên không phải nộp thêm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Rạch Giá
- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Tỉnh Kiên Giang
- CQTHA TP. Rạch Giá
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**